

A/ Mục tiêu cần đạt :**1/Kiến thức:**

- Kiến thức liên quan đến đọc hiểu văn bản.
- Giúp hs nắm yêu cầu của văn nghị luận vh
- Học sinh thấy được những mặt được và chưa được của bài làm mình, từ đó biết cách khắc phục để bài viết sau đạt khá, tốt.

2/Kĩ năng:

- Viết bài văn nl vh.
- Học hỏi từ bài làm của bạn, thầy cô.

3/Thái độ :

- Thái độ đúng đắn với kết quả bài làm.
- Biết nhận ra ưu điểm và hạn chế bản thân...

4/Năng lực:

- a.Năng lực chung:**Hợp tác để có kết quả tốt.
Thu thập kiến thức...

b.Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ
- Năng lực viết văn nghị luận vh
- Năng lực suy xét vấn đề...

II/Chuẩn bị :**1/GV:** Thiết kế tiết trả bài,bài làm hs,stk**2/HS:**Bài làm,...**III/Tổ chức hoạt động dạy học:****1/ Ổn định lớp.****2/ Thực hiện việc trả bài và sửa bài:**

HĐ của GV	HĐ của HS	Nội dung cần đạt
HD1: Giúp hs xác định yêu cầu đề ở phần đọc hiểu. HD 2:Giúp HS xác định yêu cầu đề: - Từ đề, bài viết đã làm em hãy cho biết tl, nội dung, tư liệu để thực hiện bài làm. HD4: Giúp hs nắm dàn ý cho bài viết. - Yêu cầu hs đưa ra dàn ý? GV : Nhận xét đưa ra dàn ý chung	HS làm việc cá nhân Hs nêu yêu cầu ht,nd	<u>I Đọc hiểu</u> (Đã có phần HDC) <u>II / Xác định yêu cầu bài văn.</u> 1/ Thể loại:văn nlvh 2/ Nội dung : Phân tích và đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư qua đoạn trích <i>Ông ngoại</i> 3/ Tư liệu :Tg,tp,đoạn trích 4/Thao tác:pt,bình luận... <u>IV/ Xây dựng dàn ý bài viết</u> * Mở bài :Giới thiệu khái quát về tác giả , tác phẩm, vấn đề nghị luận- nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư trong truyện Ông ngoại. *Thân bài: - Nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư được thể hiện qua những phương diện sau: + Cách kiến tạo truyện kể:

	HS: Xác định thể loại, tư liệu thực hiện.	+ Tóm tắt cốt truyện hoặc nêu được sự việc chính. ++ Có cấu trúc diễn hình của một truyện ngắn với cốt truyện đơn giản, thời gian ngắn, không gian nhỏ hẹp, xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. + Cách đặt nhan đề: mộc mạc hướng đến nhân vật, đề tài, góp phần thể hiện chủ đề. + Phân tích vai trò của ngôi kể và điểm nhìn trong việc khắc họa nhân vật: ++ Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện toàn tri cho phép người kể chuyện quan sát được tất cả các nhân vật. ++ Người kể chuyện nương theo điểm nhìn của nhân vật Dung, cả điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong, qua ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm để khắc họa chân dung một bạn trẻ với tính cách, tâm lí, hành vi,... đúng với lứa tuổi mới lớn; khắc họa sự biến đổi từng ngày trong cảm xúc và nhận thức cho thấy quá trình trưởng thành của nhân vật Dung; song song đó là nhân vật người ông yêu thương cháu, quan tâm chăm sóc cháu, cố gắng hòa hợp với cháu. + Từ mối liên hệ giữa người kể chuyện với nhà văn, cách đặt nhan đề thấy được chủ đề và tư tưởng tác phẩm: Qua quá trình rút ngắn khoảng cách thế hệ để thấu hiểu, yêu thương giữa Dung và ông ngoại, tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh. + Nét riêng trong lời văn, giọng điệu: ngôn ngữ đời thường, đậm chất Tây Nam Bộ và có giá trị biểu cảm cao; giọng điệu tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng thâm thúy. - Đánh giá giá trị của tác phẩm: + Giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết thế hệ + Nghệ thuật kể chuyện rất tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư, đã góp phần thể hiện thành công giá trị nhân văn. <u>V/ Đọc đáp án</u> .(Đã có phần trước) <u>VI/ Nhận xét, chữa lỗi bài làm hs</u> . <u>1/ Nhận xét chung:</u> - Ưu: Xác định thể loại, nắm được yêu cầu , biết viết bài văn làm phân tích, đánh giá nghệ thuật trong truyện....
HD5: GV thông qua đáp án, biểu điểm . HD6: Gv cần giúp hs thấy được ưu + nhược điểm bài làm. Chỉ ra lỗi và chữa lỗi. Bài làm của em ... ntn? GV: lần lượt chỉ ra ưu ,khuyết chung cho bài viết.	HS thể hiện cặp đôi trình bày dàn ý . HS lắng nghe , ghi chép HS : Chú ý HS trả lời. Hs : Lắng nghe ghi chép.	

-Sau đó chỉ ra lỗi và sửa các loại lỗi. HD7: GV cho các hs chấm bài nhau . HD8: Đọc bài viết hay để giúp hs học hỏi, bổ sung kiến thức .	HS 2 tổ ngồi gần đổi bài, đọc-cho điểm. HS lắng nghe, ghi chép nếu cần .	- Nhược: Bài viết sơ sài .Chưa xác định luận điểm, luận cứ...Diễn đạt vụng, tối nghĩa . <u>2/ Chữa lỗi:</u> a/ Chữa lỗi dùng từ, chính tả,từ đúng nghĩa, từ dùng có tính chất linh hoạt... b/ Chữa lỗi ngữ pháp: Câu rõ nghĩa, chấm câu, câu đầy đủ thành phần, các thành phần câu rõ ràng.... c/ Chữa lỗi diễn đạt: Phải rõ nghĩa ,trôi chảy tránh sự vụng về . Khi trình bày không được gạch đầu dòng. d/ Lỗi về nội dung: Xác định được vấn đề nghị luận,từ đó làm rõ vấn đề nghị luận . <u>3/Kết quả chung;</u> 11/5: TTB= , DTB= 11/10: TTB= , DTB= <u>VII/Đối chiếu bài làm:</u> Giữa các hs trong lớp. <u>VIII/ Đọc bài viết hay + tư liệu (nếu có)</u> GV đọc mẫu các đoạn văn bài viết hay HS nghe (có thể ghi chép)
---	--	---

IV/Hướng dẫn học bài:

- Cách thức làm đoạn văn nl xh,bài văn nghị luận vh?
- Chuẩn bị bài học

V/Rút kinh nghiệm

SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề này có 2 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

MÔN: NGỮ VĂN 11

Năm học: 2025 - 2026

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Tóm tắt đoạn đầu: Gia đình cậu mợ của Dung đậu phồng vắn và đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông Ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ.)

Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ than thở lút sướt: "Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tía tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi: "Ngoại chăm sóc hoài không chán sao?", Ngoại nói "Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu".

Mẹ cười:

- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.

[...]

Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhứt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đĩa em cái nhau ồm tỏi. Hai thế giới vừa giành giật vừa hoà tan nhau,

[...]

Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?

Ông nhìn Dung thật lâu: "Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chột dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không [...]

Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khúc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lục lững lờ trong khói bụi, đầu đó, trên tầng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cộc cạch lên phờng nhận lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. [...]

Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi: "Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại". Dung nói với ông, ông gật đầu:

- Ủ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy.

Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khẽ cốc đầu nó.

- *Đừng có khinh ngoại.*

Nói rồi hai ông cháu lẫn vào khuấy bột, trộn sữa. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh, Dung thòm thềm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango “*Xa vắng*”. Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giẫm lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm....

(Nguyễn Ngọc Tư, Trích truyện ngắn *Ông ngoại*, Nhà xuất bản Trẻ, 2002

trang 5)

* **Chú thích:** Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng. Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả, mượn văn hóa Nam Bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. Với trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Nguyễn Ngọc Tư đã dành sự quan tâm yêu mến đặc biệt cho đối tượng trẻ em. “Ông ngoại”

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,75 điểm). Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (0,75 điểm). Người kể chuyện chủ yếu đặt điểm nhìn ở nhân vật nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu sự thay đổi trong nhận thức, tình cảm của Dung đối với ông ngoại qua đoạn trích.

Câu 4 (1.0 điểm). Trình bày đặc điểm của ngôn ngữ nói được mô phỏng, tái tạo ở đoạn trích sau:

Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi: “Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại”. Dung nói với ông, ông gật đầu:

- Ủ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy.

Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khẽ cốc đầu nó.

- Đừng có khinh ngoại.

Câu 5 (1.0 điểm). Qua đoạn trích, em hiểu thế nào về hình ảnh *hai thế giới trong ngôi nhà* ?

Câu 6 (1.5 điểm). Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một đoạn văn (5–7 câu) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của sự thấu hiểu giữa các thế hệ trong gia đình.

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Anh /chị viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư qua đoạn trích *Ông ngoại*.

-----Hết-----

SỞ GD & ĐT TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

MÔN: NGỮ VĂN 11

Năm học: 2025 - 2026

(Đáp án - Thang điểm gồm có 4 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	Ngôi kể: ngôi thứ ba Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0.75
	2	Điểm nhìn chủ yếu: điểm nhìn nhân vật Dung Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0.75
	3	Sự thay đổi trong nhận thức, tình cảm của Dung đối với ông ngoại qua đoạn trích: - Ban đầu Dung cảm thấy buồn chán, khó chịu khi phải sống cùng ông ngoại, cho rằng ông khó tính, cổ hủ. - Sau đó, Dung dần hiểu, cảm thông và yêu quý ông ngoại hơn, nhận ra tình thương âm thầm của ông, trân trọng những giá trị bình dị, ấm áp trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.</i>	1.0
	4	Đặc điểm của ngôn ngữ nói trong đoạn trích - Hình thức đối thoại trực tiếp của Ông ngoại và Dung, cả hai luôn đổi phiên cho nhau. - Yếu tố phi ngôn ngữ: + Hành động, cử chỉ triệu mến, thân thiện: “cốc đầu”, “gật đầu”, “trợn mắt...” + Giọng điệu thân mật, ấm áp, giàu tính gợi hình - Từ ngữ mang tính khẩu ngữ, giàu cảm xúc, gần gũi trong cuộc sống đời thường như: “Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại”, “thật ư”, “thòm thòm” ... - Câu: đa dạng các kiểu câu khác nhau Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu 1 ý: 0.25 điểm - Học sinh 2 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm.	1.0

		- Học sinh không trả lời: 0.0 điểm	
	5	Hình ảnh hai thế giới trong ngôi nhà có thể hiểu: Hai thế giới tượng trưng cho hai thế hệ: - Ông ngoại đại diện cho lớp người già, trầm tĩnh, gắn bó với thiên nhiên, truyền thống. - Dung đại diện cho lớp trẻ năng động, yêu thích hiện đại, sôi nổi. → Hai thế giới tuy khác biệt nhưng dần dung hòa nhờ tình thương và sự cảm thông giữa hai ông cháu. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý đầu :0,5điểm - Học sinh trả lời được 2 ý đầu :0,75điểm - Học sinh trả lời được phần nhận xét :0.25điểm - Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau, GV linh hoạt cho điểm	1.0
	6	Đây là những gợi ý cho đoạn văn Ý nghĩa: - Là nền tảng để gắn kết yêu thương, giúp các thành viên sống chan hòa và hạnh phúc. - Giảm bớt xung đột và khoảng cách thế hệ: - Thấu hiểu chính là chiếc cầu nối giữa các thế hệ, giúp tình yêu thương được nuôi dưỡng và lan tỏa. - Nuôi dưỡng nhân cách và tình cảm tốt đẹp - Tạo động lực và chỗ dựa tinh thần - Gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống.... Hướng dẫn chấm: Về hình thức - Hình thức một đoạn văn: (0.25điểm) Về nội dung - Học sinh nêu được 3 đến 4 ý nghĩa diễn đạt tốt có sức thuyết phục: (1.25 điểm) - Học sinh, diễn đạt được nhưng còn mắc vài lỗi chính tả, câu, nêu được 3 ý nghĩa có sức thuyết phục:(1.0 điểm) - Học sinh diễn đạt còn sơ sài, còn mắc vài lỗi chính tả, câu nêu được 2 đến 3 ý nghĩa (0.75 điểm) - Học sinh diễn đạt còn sơ sài, nêu được 1 ý nghĩa (0.25 điểm) - Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau, GV linh hoạt cho điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	1.5
II		VIẾT	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0.25

	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	
	<i>b.. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Phân tích và đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư qua đoạn trích: “Ông ngoại”	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: - Giới thiệu ngắn gọn về truyện ngắn Ông ngoại và giới thiệu vấn đề nghị luận: nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư - Nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư được thể hiện qua những phương diện sau: + Cách kiến tạo truyện kể: + Tóm tắt cốt truyện hoặc nêu được sự việc chính. ++ Có cấu trúc điển hình của một truyện ngắn với cốt truyện đơn giản, thời gian ngắn, không gian nhỏ hẹp, xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. + Cách đặt nhan đề: mộc mạc hướng đến nhân vật, đề tài, góp phần thể hiện chủ đề. + Phân tích vai trò của ngôi kể và điểm nhìn trong việc khắc họa nhân vật: ++ Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện toàn tri cho phép người kể chuyện quan sát được tất cả các nhân vật. ++ Người kể chuyện nương theo điểm nhìn của nhân vật Dung, cả điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong, qua ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm để khắc họa chân dung một bạn trẻ với tính cách, tâm lí, hành vi,... đúng với lứa tuổi mới lớn; khắc họa sự biến đổi từng ngày trong cảm xúc và nhận thức cho thấy quá trình trưởng thành của nhân vật Dung; song song đó là nhân vật người ông yêu thương cháu, quan tâm chăm sóc cháu, cố gắng hòa hợp với cháu. + Từ mối liên hệ giữa người kể chuyện với nhà văn, cách đặt nhan đề thấy được chủ đề và tư tưởng tác phẩm: Qua quá trình rút ngắn khoảng cách thế hệ để thấu hiểu, yêu thương giữa Dung và ông ngoại, tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh. + Nét riêng trong lời văn, giọng điệu: ngôn ngữ đời thường, đậm chất Tây Nam Bộ và có giá trị biểu cảm cao; giọng điệu tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng thâm thúy. - Đánh giá giá trị của tác phẩm: + Giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết thế hệ + Nghệ thuật kể chuyện rất tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư, đã góp phần thể hiện thành công giá trị nhân văn. Hướng dẫn chấm:	1.25

	- <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm - 1,25 điểm.</i> - <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 0,5 điểm - 0,75 điểm.</i> - <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm</i>	
	<i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất ba luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	1.25
	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i>	0.5
Tổng điểm		10.0

MA TRẬN, BẢNG ĐẠC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 11
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1

1. **Kiến thức:** Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với một số nội dung Đọc hiểu và Làm văn trọng tâm trong chương trình Ngữ văn 11 giữa học kỳ I.
2. **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng Đọc hiểu một văn bản ngoài chương trình sách giáo khoa và kỹ năng vận dụng cách phân tích, đánh giá đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện của tác phẩm truyện ... để viết bài văn nghị luận; kỹ năng trình bày và diễn đạt các nội dung bài viết một cách rõ ràng, đúng quy cách.
3. **Thái độ:** Có quan điểm tích cực, có ý thức sống lành mạnh, có tâm hồn nhân ái.
4. **Năng lực:** Phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo của học sinh.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. **Hình thức:** Tự luận, thời gian 90 phút
2. **Cách thức tổ chức kiểm tra:** Kiểm tra chung.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN NGỮ VĂN 11

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng
			Nhận biết (Số câu)	Thông hiểu (Số câu)	Vận dụng (Số câu)	
			TL	TL	TL	
1	Đọc	Truyện ngắn (Văn bản ngoài SGK)	2	3	1	6
Tỉ lệ % điểm			15%	30%	15%	60%
2	Làm văn	Viết bài văn nghị luận văn học	1	1	1	1
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			10%	15%	15%	40%

Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức	25%	45%	30%	100%
--	------------	------------	------------	-------------

IV. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá giữa kì 1, Ngữ Văn 11

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Truyện ngắn	Nhận biết: - Xác định ngôi kể - Xác định điểm nhìn Thông hiểu: - Nội dung - Chỉ ra đặc điểm của ngôn ngữ nói qua đoạn trích - Ý nghĩa của hình ảnh, câu văn. Vận dụng : - Từ văn bản ,trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong cuộc sống .	2	3	1		6
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của tác phẩm. - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học. Thông hiểu:	*	*	*	*	1

		- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.					
Tổng							7
Tỉ lệ %			25%	45%	15%	15%	100%
Tỉ lệ chung			70%		30%		100%

